

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Phong, huyện Yên Định, của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Giấy phép khai thác khoáng sản số 213/GP-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1131/TTr-STNMT ngày 15/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Phong, huyện Yên Định, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn;
- Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2801416035.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qđ} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát đen dùng trong xây dựng;

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qđ} = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát vàng dùng trong xây dựng.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4 = 175.031 \text{ m}^3$; trong đó:

- Q_1 là trữ lượng cát đen (cát xây trát) còn lại tại khu vực mỏ cũ: 13.466 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng cát vàng (cát bê tông) còn lại tại khu vực mỏ cũ: 6.198 m^3

(Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn đã nộp tiền cấp quyền 01 lần theo Quyết định số 4719/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh; vì vậy, trữ lượng còn lại tại khu vực mỏ cũ nêu trên không phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)

- Q_3 là trữ lượng cát đen (cát xây trát) tại khu vực mỏ mở rộng: 136.568 m^3 ;

- Q_4 là trữ lượng cát vàng (cát bê tông) tại khu vực mỏ mở rộng: 18.799 m^3 .

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 20\%$ (đối với cát theo nội dung Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_3 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_4 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (136.568 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 20\%) + (18.799 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 20\%) = 3.698.167.388 \text{ đồng}$ (Ba tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

8. Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 11$ năm.

9. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 5,5$ lần (làm tròn là 5 lần; hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép).

10. Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 3.698.167.388 \text{ đồng} : 5 \times 30\% = 221.890.043 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi một triệu, tám trăm chín mươi nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng).

11. Số tiền nộp lần thứ 02 đến lần thứ 05:

$T_{ln} = (T - T_{ld}) : (5 - 1) = (3.698.167.388 \text{ đồng} - 221.890.043 \text{ đồng}) : (5 - 1) = 869.069.336 \text{ đồng}$ (Tám trăm sáu mươi chín triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng).

12. Thời điểm nộp tiền: Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế. Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được thực hiện theo

quy định tại Điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Yên Định; UBND xã Yên Phong, huyện Yên Định có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Chủ tịch UBND xã Yên Phong, huyện Yên Định; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.61627).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi